Tập 4 — Xét Xử Chọ Tỳ-Khọu Ghositārāma

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Ghositārāma

Hai nhóm tỳ-khưu ở Ghositārāma đã làm phiền đến đức Thế Tôn làm cho ngài phải vào rừng độc cư; vừa mới hay tin họ đang đến Kỳ Viên mà toàn thể chư tăng ni cũng như hai hàng cư sĩ đã xôn xao, bàn tán; có người bực mình quá nên đã phát ngôn những lời tiếng không hay đẹp chút nào. Riêng trưởng giả Cấp Cô Độc là đại thí chủ của Kỳ Viên tịnh xá, có vẻ bình tĩnh hơn, liền đến gặp đức Phật và nói lên sự âu lo, băn khoăn của mình: - Chư tăng ở Ghositārāma tại Kosambī thế là hơi quá đáng. Bây giờ họ tới đây thì đệ tử phải đối xử thế nào cho phải lẽ, bạch đức Tôn Sư? - Ông muốn hỏi đến pháp và phi pháp hay muốn hỏi đến thái độ cư xử; hoặc chuyện nên hay không nên dâng cúng tứ sự? - Cả hai, bạch đức Tôn Sư! - Nếu muốn, ông cứ nghe cả hai bên, và tự ông sẽ phân biệt rõ ai đúng pháp, ai phi pháp hoặc cả hai đều là phi pháp, cả hai đều không đúng như lời dạy bảo của Như Lai. Còn về tứ sự. Khi họ tới đây thì có lẽ trí họ đã thấy được điều gì đó rồi và tâm họ cũng đã muốn cải hối rồi. Vậy ông hãy học bài

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 43

học xả ly, rộng lượng, cứ bố thí, cúng dường cho cả hai! Cứ nghĩ là cúng dường đến Tăng thôi, không có phân biệt. Họ cũng đã từng nhận chịu quả báo bị tẩn xuất, bị áp lực ba bên bốn bề và bị bỏ đói cũng nhiều tháng rồi, này Sudatta! Xiết bao cảm động bởi tâm từ ái mênh mông của đức Phật, ông Cấp Cô Độc rơm rớm nước mắt, lạy chào rồi an hỷ từ giã. Sau ông Cấp Cô Độc, một số triệu phú, trưởng giả, gia chủ trong kinh thành đến, đức Phật cũng dạy bảo cho họ những điều tương tợ. Khi chư tăng Ghositārāma vừa vào đến cổng Kỳ Viên, tôn giả Sāriputta cũng vào xin ý kiến đức Phật: - Họ đã đến, bạch đức Tôn Sư! Nay đệ tử cần phải thu xếp chỗ lưu trú của họ như thế nào? - Nên tách biệt họ ra, này Sāriputta! Và cho hai nhóm hội chúng ấy cư ngụ vào chỗ của khách tăng, không nên cho họ ở cạnh trú xứ của chư vị thâm niên, cao hạ. Vì tất cả họ Như Lai xem là "đang bị án treo", còn cần sự xét xử của hội đồng trưởng lão. - "Án treo" là thế nào, bạch đức Tôn Sư? - Có nghĩa là chưa định được tội trạng, và tội trạng đó sẽ xét xử như thế nào, đang còn treo lơ lửng ở đấy để chờ đợi sự tuyến bố của các vị giám luật. - Chúng ta chưa có các vị giám luật. - Hiện tại thì ở đây có Upāli và các vị trưởng lão sẽ làm công việc ấy. Suy nghĩ một chút, tôn giả Sāriputta thưa: - Giáo hội sau này sẽ lớn mạnh, bạch đức Tôn Sư! Vậy nên chăng, hãy đề cử các vị trưởng lão tinh thông luật, rành rẽ luật, yêu thích luật, nghiêm túc luật, sống hài hòa với luật nằm trong hội đồng giám luật? - Đề nghị đó thì hay nhưng chúng ta sẽ không áp dụng, không thực thi được, vì chư tăng đa phần sống đời du 44 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

phương, không có trú xứ nhất định; nói cách khác, không cộng cư một chỗ, thành phần nhân sự thay đổi luôn, hội đồng ấy sẽ bị phân tán, mỗi vị sẽ mỗi phương. Vậy bất kỳ trú xứ nào, có chừng năm vị tỳ khưu trở lên là đủ đại diện Tăng để xử lý công việc ấy. Trong số đó chỉ cần một hai vị biết luật, biết thế nào là không phải luật, là tốt rồi, này

Sāriputta! Rời khỏi hương phòng của đức Phật, tôn giả Sāriputta liên hệ đại đức Nanda, sa-di Rāhula nhờ huy động một số tỳkhưu và sa-di chăm sóc công việc thu xếp chỗ ở cho hai nhóm hội chúng Ghositārāma. Kế đó, tôn giả tìm gặp tôn giả Mahā Moggallāna kể lại việc diện kiến đức Phật và nhận được những lời chỉ dạy như thế nào. Rồi tối hôm ấy, chư vị trưởng lão đã có một cuộc họp sơ bộ để xử lý công việc ngày mai. Tôn giả Upāli, Mahā Kassapa nhận nhiệm vụ chính, một vị vấn, một vị đáp. Hai vị đại đệ tử ở bên phải, bên trái đức Đạo Sư để điều hành công việc hoặc đưa chỉ thị kịp thời của ngài. Các vị trưởng lão còn lại ở vào vị thế với chức năng chứng minh. Thế là hôm sau tại đại giảng đường, đầy đủ tất cả chư vị trưởng lão, đầy đủ đại diện tăng ni và hai hàng cận sự nam nữ trong toàn kinh thành Sāvatthi, đức Phật chủ tọa cuộc xét xử chư vị tỳ-khưu Ghositārāma. Khi họ đến, sau khi cả hai hội chúng đến đảnh lễ đức Thế Tôn rồi họ xin được sám hối. Đức Phật ngồi im lặng. Tôn giả Mahā Kassapa nói lớn: - Chưa phân định tội trạng thì việc sám hối có được chấp nhận không, thưa luật sư? Tôn giả Upāli đáp: - Đức Thế Tôn có dạy: Chưa phân định tội trạng, nghĩa là đang còn bị “án treo” thì việc sám hối không được chấp thuận, thưa tôn giả! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 45

Tôn giả Sāriputta phải giải thích hai chữ “án treo” cho cả đại giảng đường cùng hiểu. Hai nhóm tỳ-khưu ủ rũ ngồi cúi gằm mặt xuống, không dám nhìn ai. - Đầu tiên, xin thầy dạy luật kể lại toàn bộ câu chuyện xảy ra, về mình, đúng với sự thật cho cả đại giảng đường cùng nghe, xin mời hiền giả! Vị thầy dạy luật bèn tình thật kể lại. - Đến phiên vị thầy dạy kinh, cũng y như thế! Tôn giả Mahā Kassapa nói - xin mời hiền giả! Vị thầy dạy kinh tình thật kể lại, đúng với sự thật, không thêm, không bớt chữ nào. Tôn giả Mahā Kassapa hướng qua tôn giả Upāli: - Theo với câu chuyện kể của hai bên, thì ai có tội, ai không tội, xin ngài luật sư phán quyết cho! Tôn giả Upāli đáp: - Khẩu hành có bốn tội: Vọng ngôn, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, vô ích. Ở đây, cả hai vị đều không bị một tội nào! Tôn giả Mahā Kassapa liền quay sang chư vị trưởng lão chứng minh: - Trường hợp về khẩu ngôn, ngài luật sư phán quyết vô tội, xin chư vị trưởng lão đồng thuận hay là không đồng thuận. - Đồng thuận! Việc xử án diễn ra như vậy, nghiêm túc, công khai, đúng pháp và luật. Sau khi họ xét định khẩu vô tội, vị khác đặt vấn đề vậy tội nằm ở đâu? Cuối cùng, ban xử án tìm ra, tội bắt đầu phát sanh sau khi vị luật sư thuật lại chuyện ấy với chư đệ tử. Rồi chư đệ tử kể lại với người khác, câu chuyện càng đi xa với nội dung ban đầu. Tiếp đến, cả hai vị luật sư và pháp sư do bản ngã, do chấp thủ, bắt đầu khư khư bảo vệ nhóm đệ tử của mình, cái sai lầm của mình. Sau rốt, tội lớn

nhất là ba lần đức Phật hòa giải sự tranh chấp ấy, cả hai bên đều không chịu nghe theo... Tôn giả Mahā Kassapa chốt lại vấn đề: - Kể chuyện thất thiệt, loạn ngôn, vọng ngữ phát sanh từ phía chư đệ tử, bây giờ biết kết tội ai, hỡi ngài luật sư? - Thưa, là thầy của họ. - Cái chấp thủ sự sai lầm thì bị ghép tội như thế nào, thưa luật sư? - Điều này đức Thế Tôn chưa chế định, vì nó thuộc phạm trù tâm ý, liên hệ đến sự tu tập chứ không liên hệ đến giới phần thân, khẩu. - Thế thì cứng đầu, ngoan cố không nghe lời hòa giải của đức Đạo Sư, phải được phán quyết tội trạng như thế nào, thưa luật sư? -

Đức Thế Tôn cũng chưa chế định, vả chăng nó cũng không thuộc phạm trù của học giới thân, khẩu. Tôn giả Mahā Kassapa quay sang hai vị đại đệ tử và chư vị hội đồng trưởng lão, kết luận: - Người hỏi đã xong, người đáp cũng đã xong. Bây giờ là phần quyết định của hội đồng trưởng lão, theo với tội và không tội mà vị luật sư vừa y cứ học giới của đức Thế Tôn đã chế định. Hội đồng im lặng khá lâu. Tôn giả Mahā Moggallāna phát biểu: - Tội về thân khẩu thì đức Thế Tôn có chế định nơi này và nơi khác do từng trường hợp vi phạm xảy ra. Còn tội về tâm ý có từ bản ngã, do cứng đầu, do chấp thủ sai lầm, không nghe lời đức Đạo Sư, là tội đi địa ngục, tuy chưa chế định mà cũng không thể chế định! Tùy hội đồng phán định có đức Thế Tôn chủ tọa tối cao, còn riêng tôi, chỉ có việc trục xuất họ ra khỏi giáo hội mới tương thích với tội trọng ấy! Tôn giả Sāriputta gật đầu: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 47

- Tội nặng quá, chư thiên, chư thần ban đầu thì ủng hộ nhưng sau họ cũng khó chịu, bực mình, ghét bỏ. Trục xuất là đúng rồi. Nhưng đây là trường hợp lần đầu, không biết phải làm như thế nào, chúng đệ tử xin thỉnh thị ý kiến của đức Đạo Sư thôi! Đức Phật lắng nghe từ đầu chí cuối, bây giờ ngài mới mở lời: - Việc xử án vừa rồi, phân minh và nghiêm túc lắm, Như Lai có lời khen. Tuy nhiên, đến chỗ cuối cùng, sau khi xong phần việc của hai vị luật sư, đại diện hội đồng trưởng lão nên đặt câu hỏi như thế này: “Vậy các ông thấy mình có tội hay thấy mình vô tội? Ví dụ, bên bị án đáp: Thưa, chúng tôi đã thấy tội rồi! Hỏi tiếp: Thấy rõ là tội rồi thì ông sẽ làm sao? Đáp: Thấy rõ tội rồi thì chúng tôi xin được thành tâm sám hối rồi cố gắng chừa bỏ, sẽ không dám tái phạm nữa”. Đức Phật chợt hiển lộng thần oai, nhắm mắt, nhiếp tâm, phóng hào quang sáu màu từng đôi một, chập chờn dao động như con giao long, lát sau, ánh sáng trắng hào quang như bất động. - Cái quan trọng là thấy rõ tội hay không thấy rõ tội. Cái quan trọng là thành tâm cải hối, chừa bỏ hay không thành tâm cải hối, không chịu chừa bỏ. Chư tỳ-khưu ở Ghositārāma tội nặng quá, ngang với si mê và tà kiến, đáng ra là bị trục xuất thôi, nhưng xét thấy là lần đầu, Như Lai chưa chế định và Như Lai cũng đọc được sự cải hối ở nơi họ. Nếu ai có thắng trí sẽ thấy rõ rằng, bây giờ tâm họ đang rút lại, đang co lại ở chỗ:“Biết hổ thẹn tội lỗi và đã biết ghê sợ tội lỗi”. Vậy xin hội đồng trưởng lão, hai vị luật sư châm chước tha tội lỗi cho họ để làm mẫu mực cho những học giới mai sau, sẽ còn tương tợ như vậy nữa! Đức Phật phán quyết như thế xong, tiếng hô “sādhu, lành thay” vang động cả đại giảng đường, vang dội cả kinh thành Sāvatthi cùng chư thiên các cõi trời! 48 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Để cho đại giảng đường yên lặng trở lại, đức Phật nói tiếp: - Hội đồng trưởng lão, hai ông đại đệ tử và Upāli hãy dựa theo ba mươi sáu điều pháp và phi pháp, luật và phi luật để cùng chế định những học giới liên quan, lúc nào có trường hợp vi phạm nẩy sinh, để từng bước, và từng bước hoàn thiện các học giới để làm y chỉ cho đại chúng tu học. Và nên nhớ, lúc nào phát sanh mới chế định, đừng bắt cái cày đi trước con bò! Một làn khí trong lành và mát mẻ thổi qua tâm tư của mọi người đã xua đi đám mây u ám có từ cái tội nặng nề của nhóm tỳ-khưu Ghositārāma!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 49

Bảy Phọương Pháp Dập Tắt Các Cuộc Tranh Chấp (Satta-adhikaraṇa-samatha)(1)

Sau biến cố tranh chấp ấy, đức Phật và hội đồng trưởng lão đã xét xử vụ việc một cách bao dung, rộng lượng nên không khí thanh bình, yên ổn lan tỏa trong cộng đồng tăng lữ. Tôn giả Sāriputta cảm giác một niềm vui siêu thoát trong lòng mình; tuy nhiên, lát sau, ngài chợt nghĩ: “Giáo hội càng phát triển, thì những vụ việc phức tạp sẽ theo đó mà phát sanh. Hai nhóm hội chúng kinh và luật tại Ghositārāma chỉ là sự khởi đầu cho những cơn bão to, sóng lớn sẽ xảy ra trong nay mai khi mà chúng phàm tăng ngày càng đông đúc. Chuyện được lợi, mất lợi, chuyện được danh, mất danh; cái ăn, cái mặc, cái ở, vật dụng và thuốc men sẽ chi phối tâm trí của những kẻ sơ tu, nó tạo nên sự bất hòa. Và đấy chính là nguyên nhân của các cuộc tranh chấp (Adhikaraṇa), tố tụng, kiện cáo trong tương lai. Làm thế nào, có tiêu chí nào, có phương pháp gì có thể có khả năng dập tắt chúng, yên lặng chúng (Samatha) hoặc đem lại sự hòa giải tốt đẹp giữa vị này, vị kia, giữa nhóm này và nhóm khác? Tất phải có chứ? Tất phải có chứ?”

(1) Tàu dịch là “ Thất diệt tránh pháp”.

Nghĩ thế xong, tôn giả Sāriputta đi tìm gặp tôn giả Moggallāna trình bày lại những điều mà mình vừa ưu tư rồi kết luận: - Vậy cả hai chúng ta, chư vị trưởng lão có thể mở một hội nghị, thảo luận về nội dung trên, đưa ra những tiêu chí, những phương pháp hòa giải, sau đó đệ trình lên đức Thế Tôn xin ý kiến của ngài, được chăng? - Vâng, được lắm! Và chúng ta nên lấy lại cái “sườn” hôm hai tôn giả Upāli và Mahā Kassapa vấn và đáp. Lấy cái đó làm tiền đề cơ sở. - Đúng vậy! Từ những điểm cô đọng và chuẩn mực ấy, chúng ta có thể phanh lần ra sẽ có ngay một nội dung khả dĩ. Thế rồi, chiều hôm sau, một cuộc họp giới hạn của các vị trưởng lão tôn túc diễn ra tại đại giảng đường tịnh xá Kỳ Viên, họ lấy ý kiến của hai vị đại đệ tử để bàn thảo. Ai cũng công nhận đề xuất ấy là chơn chính, là hữu lý, xác đáng. Hai vị trưởng tử làm chủ tọa. Hội đồng đã làm việc nghiêm túc và nhiệt tình. Cứ sau một điều được đưa ra, các vị trưởng lão có thể góp ý thêm bớt. Nguyên tắc làm việc là như vậy. Ví dụ, điều thứ nhất, tôn giả Sāriputta đưa ra: “Những vụ việc, sự kiện cụ thể về việc bất hòa để xảy ra tranh chấp như thế nào thì phải được phát biểu trung thực trước đại chúng, với sự có mặt của cả hai bên” thì đã được hội đồng đặt câu hỏi như sau: - Đại chúng ấy là đại chúng nào? Một hội đồng giám luật hay chỉ cần bốn vị tỳ-khưu cao hạ đại diện? - Có cần xác định cái gọi là “hai bên” ấy không? Hai bên là bên nguyên cáo, bên bị cáo(1) tức là bên khởi tố trước tăng và bên kia là thủ phạm bị thưa kiện; hay là hai phe như nhóm kinh và nhóm luật vừa rồi, họ đề cử hai đại diện?

(1) Mượn thuật ngữ ngày nay cho dễ hiểu.

- Chúng ta để ý cụm từ “phát biểu ra trước đại chúng”. Có trường hợp, người ta tùy tiện phát biểu, nhưng lại có tính cách cá nhân, riêng tư, một chiều, nghiêng hẳn về một bên thì càng gây nên xáo trộn, bất hòa, tạo thêm hố ngăn cách? Hội đồng thấy những câu hỏi ấy là xác đáng, cuối cùng, điều thứ nhất được mọi người góp ý chỉnh sửa chặt chẽ lại. Điều thứ nhất: Hành xử luật với sự hiện diện của đại chúng (Sammukhāvinayo)(1).

“- Tất cả những phát biểu về cuộc tranh chấp phải được nói ra trước đại chúng đang hiện diện (sammukhā) tối thiểu là bốn vị tỳ- khưu trưởng thượng đại diện tăng với sự có mặt của cả hai bên, bên nguyên, bên bị. Tránh những ý kiến cá nhân, riêng tư, một chiều dễ gây mầm mống xích mích, xáo trộn, chia rẽ”. Điều một này được tôn giả Sāriputta tuyên đọc một lần, tôn giả Moggallāna đọc lại lần thứ hai, tôn giả Ānanda lặp lại lần thứ ba. Thấy hội đồng đều im lặng, vậy là điều một ấy được thông qua. Qua điều thứ hai, cũng làm việc tương tợ như trên, cuối cùng, điều thứ hai được tuyên đọc ba lần. Điều thứ hai: Hành xử luật do sự hồi tưởng của trí nhớ (Sativinaya)(2). “- Cả hai phía lúc phát biểu phải lấy sự trung thực làm đầu. Bên nguyên nói trước, bên bị(3) nói sau. Phải hồi tưởng lại theo trí nhớ (sati) của mình cho chính xác vụ việc, sự kiện đã xảy ra. Nên trình bày cặn kẽ, chi tiết, nếu có bằng cớ xác thự, người chứng hay vật chứng thì càng tốt. Đại chúng hoặc đại diện tăng sẽ yên lặng, chú tâm lắng nghe cả hai bên để nắm bắt vấn đề cho chân xác”. Tương tợ như vậy, sau đó, hội đồng đúc kết:

(1)

Tàu dịch và âm là “hiện tiền tỳ-ni”.

(2)

Tàu dịch là “ức niệm tỳ-ni”.

(3)

Mượn từ “nguyên” và “bị” thời nay cho dễ hiểu.

Điều thứ ba: Hành xử luật khi bên bị không điên cuồng, không tâm thần (Amūḷhavinayo)(1). “- Cả hai bên đều phải biết tôn trọng mục đích là tìm ra sự thật để có biện pháp hàn gắn, hòa giải nên những thái độ như chấp thủ, bảo lưu, ngoan cố, cứng đầu, ngu si (muddha) sẽ được xem như là phản ứng nghịch, tiêu cực và thiếu thiện chí xây dựng. Trong trường hợp đương sự nêu lý do mình bị biến loạn tâm thần, ngu dốt không hay biết hoặc vô tâm, vô ý thì đại chúng phải thẩm sát điều ấy để xét xử cho phân minh. Có thể gia giảm, mức án nhẹ hoặc tha tội cho bị cáo khi thấy có bằng cớ xác đáng”. Điều thứ tư: Hành xử luật theo tội đã tự thừa nhận (Paṭiññātakaraṇavinayo)(2). “- Có thể mỗi bên nên tự mình nói ra, thành thật thừa nhận sự sai lầm, khiếm khuyết, nhược điểm, yếu kém hay vô tâm, vô ý của mình mà không cần ai hạch hỏi. Tự nhận lỗi mình là thái độ hiểu biết sẽ làm cho không khí bất hòa, tranh chấp không còn căng thẳng nữa, tạo môi trường mát mẻ cho đối phương giảm nhiệt. Đây chính là tiền đề thuận lợi cho việc hòa giải mọi cuộc tranh cãi, tranh chấp. Điều thứ năm: Hành xử luật thuận theo sự biểu quyết của đa số (Yebhuyyasikāvinayo)(3). “- Sau khi cả hai bên thấy rõ lỗi lầm, sai phạm của mình, đều tỏ thiện chí cải sửa, thay đổi, tự hối, đại chúng chứng kiến sự thật ấy phải biểu quyết bằng đa số (Yebhuyyasikā)” Điều thứ sáu: Hành xử luật theo tội danh của vị ấy (Tassapāpiyasikāvinayo)(4}. “- Tội án, tội tướng, tội danh (Pāpiyasikā) như thế nào, cách thức hối cải như thế nào phải đọc lên rồi hỏi lại ba lần để cho toàn thể đại chúng (tăng) nghe. Nếu tất thảy mọi người đều im lặng thì được xem như tăng đã đồng thuận, sẽ (1) Tàu dịch là “bất si tỳ-ni”. (2) Tàu dịch là “tự ngôn tỳ-ni”. (3) Tàu dịch là “đa ngữ

tỳ-ni". (4} Tàu dịch là "tội xứ sở tỳ-ni"

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 53

y như án ấy mà xét xử. Trong trường hợp này, các đương sự không có quyền phản đối, phải tuân hành thực thi án lệnh, tin tưởng hoàn toàn vào xử sự, phán quyết đúng đắn của tăng". Điều thứ bảy: Hành xử luật như dùng cỏ lấp lên bùn (Tiṇavatthārakavinayo)(1). "- Trong những cuộc hội họp quan trọng có cả hai phía để giải quyết tranh chấp thì tăng nên chỉ định mỗi bên một vị trưởng lão cao hạ, đức độ, uy tín để bảo trợ. Chính hai vị này là linh hồn của cuộc hòa giải. Các ngài chỉ từ ái lắng nghe, thường không đóng góp ý kiến gì, nhưng nếu các ngài có đưa ra lời giáo giới, nhắc nhở nào thì đấy đều là những lời vàng ngọc, là kim chỉ nam định hướng, là viên thuốc làm giảm nhẹ vết thương, là năng lượng cảm thông và tha thứ; nó như phủ một lớp cỏ lên bùn lầy (Tiṇavatthāraka) để mọi người bước lên khỏi bị dính chân. Nhờ vậy, cả hai phía đều chịu nghe lời để bỏ qua những tình tiết không đáng kể, bản án trở nên mềm dẻo, tạo cho cuộc hòa giải trở nên nhẹ nhàng và mát mẻ". Ba hôm sau, bảy điều lệ hay bảy phương pháp dập tắt, làm cho yên lặng (samatha) hoặc hòa giải các cuộc kiện cáo, tranh chấp (adhikaraṇa) này được đệ trình lên đức Thế Tôn do tôn giả Ānanda tuyên đọc. Đức Phật chăm chú lắng nghe, dường như là ngài không bỏ sót một từ nào, kể cả sự liền lạc, đan kết giữa các câu cú, mệnh đề. - Được rồi! Đức Phật gật đầu - Như Lai khen ngợi các ông đã có trí và có tâm đóng góp bảy điều căn bản cho các cuộc tranh chấp sau này. Là tiêu chí để hòa giải đấy. Hay lắm! Hãy cho tuyên bố rộng rãi đi các nơi để làm y chỉ cho đại chúng. Và bảy điều này phải được đưa vào luật giới để hoàn thiện chúng dần dần.

(1) Tàu dịch là "thảo phú địa tỳ-ni".

54 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Yên lặng một chút, chợt đức Phật hỏi: - Suốt mười mùa hạ an cư, chúng ta chế định có được tất thảy bao nhiêu học giới rồi, này Sāriputta? - Có tôn giả Upāli ở đây, bạch đức Thế Tôn! - Bạch! Ngài Upāli nói - Đệ tử sẽ đệ trình các điều khoản, các tiểu mục và những chi tiết sau, nhưng tóm lại, đức Thế Tôn đã chế định được 87 điều cho tăng và 117 điều cho ni rồi! - Tốt! Ông hãy phân ra các tiểu mục cho rõ ràng. Hôm nào, Như Lai sẽ triệu tập một đại hội, mời thỉnh tất cả các vị A-la-hán, tăng và ni, tuyên đọc lại để mọi người cùng góp ý, bổ sung thêm. Đại chúng cúi đầu, y chỉ, phụng hành.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 55

Những Ông Tỳ-Khọu Hợ Hỏng

Nền tảng cơ sở về luật vừa được thiết lập, chế định thì ngay tại Kỳ Viên, các bậc thanh tịnh than phiền về hai ông sư Paṇḍuka và Lohitaka(1) thường chia phe chia nhóm, thường gây nên các sự xung đột, tranh luận, tranh kiện, nói chuyện nhảm nhí, phù phiếm, rỗng không. Một vài lần các vị bỏ qua. Thế nhưng, chuyện không dừng lại ở đó, hai ông sư kia còn đi gặp các vị tỳ-khưu khác để xúi bẩy, thêm dầu, đốt lửa thêm. Rằng là: Lúc tranh luận hoặc cãi cọ, các vị đừng chịu thua, đừng để vị kia đánh bại. Vậy là

nhục nhã. Các vị hãy mạnh dạn lên, phản bác lại một cách hùng hồn. Rằng là: Các vị là bậc trí tuệ, đa văn, quảng kiến, nhiều tuổi hạ, nhiều kinh nghiệm hơn sao lại chịu lép vế các ông tỳ- khưu kia? Chẳng sợ hãi gì ráo. Cãi phăng đi! Cãi phứa đi! Chúng tôi đứng về phe các vị mà! Bình thường, lúc có chuyện như vậy thì hai vị đại đệ tử họp đại chúng rồi mời thỉnh chư vị trưởng lão xét xử hoặc đích thân hai vị xét xử; nhưng bây giờ, do có mặt đức Thế Tôn nên nội vụ được trình lên ngài.

(1) Hai vị này kinh và luật gọi là thuộc nhóm lục sư (xem thêm chú thích ở trong chương này, phía dưới).

56 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đức Phật, sau đó cho gọi hai nhóm ấy lên, hỏi lại và họ xác nhận sự thật đúng y như vậy. Và ngài đã giáo giới, khiển trách họ bằng nhiều cách. Nhân dịp đó, đức Phật đã thiết định cách luận tội, xử phạt thế nào là đúng pháp, đúng luật, thế nào là không đúng pháp, đúng luật; thế nào là thực thi, khiển phạt; thế nào là thu hồi án lệnh thực thi, khiển phạt rất cụ thể và chi tiết để chư vị trưởng lão y cứ mà thực hành(1). Chuyện này vừa xong lại xảy ra chuyện khác. Số là có một vị tỳ-khưu, sau mùa an cư ở tại nước Kāsi, phía bờ bắc sông Gaṇgā, gần Bārāṇasī nghe tin đức Phật đang ở tại Kỳ Viên để giải quyết sự tranh chấp của hai nhóm hội chúng kinh và luật ở Kosambī liền lên đường để diện kiến, đảnh lễ ngài. Đến tại thị trấn Kiṭāgiri, khi đi trì bình khất thực, vị ấy ngạc nhiên thấy chẳng có ai để bát, một vài thanh niên lại còn cười cợt, chỉ trỏ có vẻ nhạo báng. Tuy nhiên, vị ấy vẫn nghiêm trang, cúi đầu cất bước chậm rãi, tự tại, xem như không có chuyện gì xảy ra. Thấy trời đã khá trưa mà chẳng có gì, vị ấy hướng đến một lùm cây để nghỉ trưa. Có một nam cư sĩ theo dõi, quan sát, biết đây là một vị tỳ-khưu có giới hạnh nên đến gần bên: - Có phải đại đức chẳng nhận được vật thực cúng dường, phải không? - Chẳng sao cả, này đạo hữu! - Đại đức có biết tại sao không nhận được vật thực cúng dường chăng? - Thưa, không biết! - Khi đại đức ôm bát bước đi với phong cách trầm tĩnh, chững chạc, mắt nhìn xuống phía trước một đòn gánh, chánh

(1) Xem thêm Cullavagga: Có 12 trường hợp không đúng pháp và luật. Có 12 trường hợp đúng pháp và luật. Có 18 phận sự khiển phạt. Có 18 trường hợp không thu hồi án lệnh. Có 18 trường hợp thu hồi án lệnh.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 57

niệm, tỉnh giác thì một số dân chúng tại Kiṭāgiri này họ nói như thế nào, đại đức biết không? - Thưa, không biết! - Xin đại đức bỏ lỗi. Họ đã xì xào như sau: Vị tỳ-khưu này là kẻ lạ từ đâu đến mà trông giống như những kẻ ngu khờ, ngớ ngẩn vậy? Đừng bố thí, cúng dường cho những kẻ không thuộc nhóm của thầy chúng ta là Assaji và Punabbasuka(1). Ôi! Những vị tỳ-khưu của chúng ta lúc nào cũng lịch thiệp, thân thiện, nói năng hòa nhã, miệng cười tươi tắn, qua lại thăm viếng xã giao, không có hợm hĩnh đóng bộ trang nghiêm, khuôn mặt luôn luôn rạng rỡ, vui vẻ chớ không phải như kẻ một cục, một hòn này! Vị tỳ-khưu mỉm cười lặng lẽ, không nói gì. Vị nam cư sĩ bèn thỉnh mời vị tỳ-khưu về tư gia, cúng dường vật thực cứng và mềm rất đàng hoàng. Đợi vị tỳ-khưu độ trai xong, nam cư sĩ liền hỏi chuyện: - Bây giờ đại đức định đi đâu? - Tôi

sẽ bộ hành lên Kỳ Viên, Sāvatthi để đảnh lễ đức Thế Tôn. Vị nam cư sĩ liền thưa: - Vậy thì khi gặp được đức Thế Tôn, diện kiến đức Thế Tôn, đại đức hãy đảnh lễ dưới chân ngài giùm đệ tử rồi bạch rằng: Một nam cư sĩ ở Kiṭāgiri xin trình với đức Thế Tôn là chư tỳ-khưu ở thị trấn này đã hư hỏng, đã bị biến chất hoàn toàn rồi. Hai nhóm của hai ông giả tỳ-khưu là Assaji và Punabbasuka không có gì mà chúng không làm, chẳng trân mặt, chẳng sượng mặt, không biết hổ thẹn là gì... - Xin cư sĩ cho ví dụ?

(1) Đây là hai trong sáu vị mà kinh luật nói là "Nhóm lục sư-Chabbaggiyā" hay quậy phá nhất Bốn vị khác là Paṇḍuka, Lohitaka (ở Sāvatthi), Mettiya, Bhummajaka (ở Rājagaha).

58 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Thưa, ví dụ họ trồng hoa rồi kết thành tràng hoa, thảm hoa, vòng hoa đội đầu, vòng hoa đeo tai, vòng hoa che ngực... - Rồi họ đem bán làm kế mưu sinh à? - Không! Nếu nuôi mạng đã là tốt! Chúng đem tặng cho những ai mà chúng thích... - Ví dụ? - Đấy là những nữ gia chủ, các công nương, các cô tiểu thư, các cô gái trẻ, những cô dâu, mấy cô tớ gái mơn mởn và xinh đẹp... Vị tỳ-khưu nhíu mày: - Tệ thật! - Chưa đâu! Vị nam cư sĩ có lẽ tích uất trong lòng quá lâu nên bây giờ được dịp trào vỡ ra - Đem tặng thì đã thấm tháp gì. Chúng và bọn con gái ấy còn ăn chung một đĩa, uống chung một cốc, ngồi chung một chỗ ngồi, nằm chung một giường, chung một tấm trải, chung một tấm đắp... - Hỏng rồi! - Phải! Chúng còn hỏng hơn thế nữa. Chúng còn ăn sái giờ, uống rượu, đeo dây chuyền, xức nước hoa, bôi phấn thơm, tấu đàn, thổi kèn, ca hát và nhảy múa nữa... - Hết nói! - Chúng còn tiêu khiển đủ các loại trò chơi. Như đánh cờ, chơi xúc xắc, nhào lộn, bắn cung, đua xe(?), đố chữ, đoán ý, giễu trò, cỡi voi, cỡi ngựa, múa đao kiếm, huýt sáo, vật tay, vật chân, đánh lộn... - Quái gở! - Phải! Nhưng tệ nhất là chúng trải tấm y hai lớp rồi mời những cô vũ nữ lên đấy mà nhảy múa rồi chúng vỗ tay, reo hò, cổ vũ, tán thưởng... Vị tỳ-khưu im lặng, không còn biết nhận xét như thế nào nữa. Vị nam cư sĩ thở ra: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 59

- Chúng không còn là tỳ-khưu nữa rồi. Lại còn tệ mạt hơn người đời nữa. Những người cư sĩ nơi này đã hoàn toàn mất hết niềm tin. Họ đã quay lưng với giáo pháp. Vậy xin đại đức đệ trình lên đức Thế Tôn sự thực như vậy. - Này đạo hữu, được rồi! Thế rồi, ngày đi, đêm nghỉ, vị tỳ-khưu ấy lần hồi đến Sāvatthi, vào chùa Kỳ Viên, diện kiến đảnh lễ đức Thế Tôn rồi kể lại tất cả những chuyện xảy ra tại Kiṭāgiri của hai nhóm tỳ-khưu Assaji và Punabbasuka theo lời vị nam cư sĩ kể lại. Đức Phật yên lặng lắng nghe, rồi nói với hai vị đại đệ tử đang đức bên cạnh: - Hai ông sư ấy là đệ tử của các ông phải không? - Tâu vâng! - Vậy thì đích thân hai ông phải đến đấy điều tra sự việc rồi tìm biện pháp xử lý theo đúng tinh thần pháp và luật. Đừng để những ông tỳ-khưu xấu xa, hư hỏng làm bại hoại giáo pháp nữa. - Tâu vâng! Thế rồi hai vị đại đệ tử, một số các vị trưởng lão, chừng một trăm vị tỳ-khưu làm hậu thuẫn(1) lại phải lên đường xuôi nam, xuống Kiṭāgiri để giải quyết tăng sự. Chư vị trưởng lão Anuruddha, Kimbila và Nandiya vừa từ "khu vườn ẩn sĩ" gần Kosambī về Jetavana đảnh lễ thăm viếng đức Thế Tôn cũng tháp tùng đi theo.

(1) Lý do là hai nhóm tỳ-khưu này rất hung dữ.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.